

Bản án số: 94/2024/DS-PT
Ngày: 17/4/2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Vân

Các thẩm phán: Ông Lê Quang Tấn

Ông Trần Bá Kha

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:**
Ông Cao Phương B - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2024/TLPT-DS, ngày 14 tháng 3 năm 2024, về: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2024/DS-ST ngày 26/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2024/QĐPT-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1986; có mặt.

Địa chỉ: Ấp F, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1977; có mặt.

2.2. Ông Đặng Minh T1, sinh năm 1976; có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

3. Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Đặng Minh T1 - là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Theo nguyên đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:** Vào ngày 30/7/2022 ông có cho ông Đặng Minh T1, bà Nguyễn Thị Cẩm T vay số tiền là

300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), lãi suất là 2,5%/tháng, hợp đồng vay do ông viết tay, có chữ ký của vợ chồng ông **T1**, bà **T**. Ông thủ, bà **T** có giao cho ông giữ bản gốc giấy chứng quyền sử dụng đất để làm tin (*giấy chứng quyền sử dụng đất, sau đây được viết tắt là giấy CNQSD đất*). Khi vay, có thỏa thuận thời gian trả nợ là 1 - 2 tháng sẽ trả gốc, còn lãi thì đóng hàng tháng nhưng trong giấy vay tiền không có ghi thời gian trả nợ gốc. Sau khi vay tiền xong thì ông **T1**, bà **T** đã đóng lãi cho đến ngày 30/5/2023 thì ngưng đến nay. Đồng thời, số tiền lãi mà ông **T1**, bà **T** đóng bao nhiêu thì ông không nhớ.

Nay, ông yêu cầu ông **T1** và bà **T** phải trả số tiền vay gốc còn nợ là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất. Không đồng ý cho ông **T1**, bà **T** trả chậm. Khi nào ông **T1**, bà **T** trả hết nợ thì ông đồng ý trả lại giấy CNQSD đất mà khi vay ông **T1**, bà **T** có thể chấp để làm tin.

- Theo bị đơn ông Đặng Minh T1 và bà Nguyễn Thị Cẩm T trình bày: Ông bà thừa nhận vào ngày 30/7/2022 có vay của ông **N** số tiền gốc là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), ông bà có ký giấy vay tiền. Lãi suất trong hợp đồng là 2,5%/tháng nhưng thực tế ông bà phải đóng là 10.500.000đồng/tháng. Lúc vay tiền không có thỏa thuận thời gian trả nợ. Khi vay ông bà có thể chấp cho ông **N** 01 giấy CNQSD đất do bà **Nguyễn Thị Cẩm T** đứng tên. Ông bà có đóng lãi cho ông **N** đến ngày 03/7/2023 thì ngưng do ông **N** không nhận lãi nữa, còn số tiền đã đóng cho ông **N** bao nhiêu thì không nhớ. Có đóng lãi từ ngày 30/7/2022 đến ngày 03/7/2023 nhưng không yêu cầu tính lại lãi suất này.

Nay thừa nhận còn nợ tiền gốc là 300.000.000 đồng và xin đóng lãi hàng tháng theo quy định của pháp luật, do không có khả năng trả một lần hết tiền gốc nên xin trả dần, đến năm 2024 sẽ thanh toán mỗi năm là 50.000.000 đồng cho đến khi hết nợ hoặc xin tiếp tục trả lãi 5 năm nữa sẽ trả hết gốc cho ông **N**. Đối với giấy CNQSD đất thế chấp để làm tin thì khi nào ông bà trả hết nợ cho ông **N**, thì yêu cầu ông **N** trả lại cho ông bà.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2024/DS-ST, ngày 26/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang đã xét xử, quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Nguyễn Văn N** đối với bị đơn ông **Đặng Minh T1** và bà **Nguyễn Thị Cẩm T**. Buộc ông **Đặng Minh T1** và bà **Nguyễn Thị Cẩm T** phải trả cho ông **Nguyễn Văn N** số tiền là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, lãi suất chậm trả và báo quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 06/02/2024 bị đơn ông Đặng Minh T1 và bà Nguyễn Thị Cẩm T kháng cáo với nội dung: Yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, với lý do: Tòa án buộc ông bà trả số tiền nợ 300.000.000đ nhưng không buộc ông **N** trả lại cho ông bà bản gốc giấy CNQSD đất; Không xem xét tiền lãi ông bà đã đóng với lãi suất quá cao. Yêu cầu cấp phúc thẩm buộc ông **N** trả lại bản gốc giấy CNQSD đất và

trừ lại tiền lãi theo quy định, tiền còn lại thì trừ vào vốn gốc và xin thời gian trả dần.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Nguyên đơn trình bày:* Đồng ý trả lại bản gốc giấy CNQSD đất cho ông **T1**, bà **T** tại cơ quan thi hành án. Về lãi suất thì yêu cầu tiếp tục tính theo quy định pháp luật kể từ ngày bản án có hiệu lực. Không đồng ý cho ông Thủ bà **T** trả chậm.

- *Bị đơn trình bày:* Yêu cầu trả lại bản gốc giấy CNQSD đất. Xin rút lại yêu cầu tính lại lãi suất để cần trừ và yêu cầu xin trả dần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và những người tham gia tố tụng trong vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án tại phiên tòa phúc thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án và đề nghị hướng giải quyết: Do ông **T1**, bà **T** có vay và còn nợ ông **N** số tiền gốc là 300.000.000đ nên cấp sơ thẩm buộc ông **T1**, bà **T** trả nợ là đúng. Do ông Thủ bà **T** rút một phần nội dung kháng cáo nên đề nghị đình chỉ. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Thủ bà **T** về việc yêu cầu ông **N** trả lại bản gốc giấy CNQSD đất. Do đó, đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của ông **T1**, bà **T**. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2024/DS-ST, ngày 26/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang về việc ghi nhận việc ông **N** đồng ý trả lại bản gốc giấy CNQSD đất cho ông Thủ bà **T** tại cơ quan thi hành án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ của nguyên đơn, bị đơn và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về nội dung vụ án như sau:* Vào ngày 30/7/2022 ông **Nguyễn Văn N** có cho ông **Đặng Văn T2** và bà **Nguyễn Thị Cẩm T** vay số tiền gốc là 300.000.000đ, lãi suất là 2,5%/tháng. Đồng thời ông thủ, bà **T** có thể chấp cho ông **N** bản gốc giấy CNQSD đất số AN 117674, ngày 12/8/2008 (được chỉnh lý biến động cho bà **Nguyễn Thị Cẩm T** đứng tên, do được tặng cho). Mặc dù, cấp sơ thẩm không yêu cầu đương sự giao nộp chứng cứ là giấy vay nợ bà gốc và giấy CNQSD đất có công chứng, chứng thực là có thiếu sót, tuy nhiên tại Tòa án các đương sự đều thừa nhận số tiền nợ, cũng như việc thế chấp giấy CNQSD đất nên HĐXX căn cứ theo quy định tại Điều 92 Bộ luật TTDS xác định các tình tiết nêu trên là chứng cứ để xem xét giải quyết vụ án và không cần phải chứng minh.

[2] *Xét nội dung kháng cáo của ông **Đặng Minh T1** và bà **Nguyễn Thị Cẩm T**, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:* Ông **T1**, bà **T** có vay và còn nợ ông

Nguyễn Văn N số tiền gốc là 300.000.000đ là có thật. Do đó, bản án sơ thẩm buộc ông T1, bà T trả nợ là phù hợp theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

Đối với kháng cáo của ông T1, bà T về việc yêu cầu tính lại lãi suất để cản trừ vào nợ gốc và yêu cầu xin trả dần số nợ. Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm ông T1, bà T xin rút một phần kháng cáo đối với nội dung này, nên HĐXX cần đình chỉ một phần nội dung kháng cáo.

Đối với kháng cáo về việc yêu cầu ông N trả lại bản gốc giấy CNQSD đất số AN 117674, ngày 12/8/2008 (được chỉnh lý biến động cho bà Nguyễn Thị Cẩm T đứng tên, do được tặng cho) là có cơ sở xem xét, chấp nhận. Bởi lẽ, việc thế chấp giấy CNQSD đất giữa các bên là không tuân thủ đúng trình tự theo quy định pháp luật, bản thân ông N không có đủ điều kiện được nhận thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm ông N đồng ý trả lại giấy chứng nhận cho ông T1, bà T tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền và ông T1, bà T cũng thống nhất, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận. Vì vậy bản án sơ thẩm bị sửa là do lỗi khách quan.

Ngoài ra, không có ai kháng cáo nội dung nào khác nên cấp phúc thẩm không có cơ sở xem xét.

[3] Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy Bản án sơ thẩm buộc ông Thủ bà T3 trả số tiền nợ gốc là có căn cứ. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Thủ bà T3: Ghi nhận việc ông N đồng ý trả lại bản gốc giấy CNQSD đất cho ông T1, bà T3 tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền. Thống nhất với đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát về việc: chấp nhận một phần kháng cáo của ông T1, bà T3. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2024/DS-ST, ngày 26/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

[4] Về án phí dân sự:

- *Án phí dân sự sơ thẩm*: Bị đơn ông T1, bà T3 phải nộp số tiền là 15.000.000 đồng.

Hoàn trả lại cho ông N tạm ứng án phí với số tiền là 7.500.000 đồng theo biên lai thu số 0000806 ngày 30/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- *Án phí dân sự phúc thẩm*: Hoàn trả lại tạm ứng án phí cho ông T1, bà T3 do kháng cáo được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 308, 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng: Căn cứ Điều 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của ông **Đặng Minh T1** và bà **Nguyễn Thị Cẩm T**.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2023/DS-ST, ngày 26/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Tuyên xử:

1. Buộc ông **Đặng Minh T1** và bà **Nguyễn Thị Cẩm T** có nghĩa vụ trả cho ông **Nguyễn Văn N** số tiền nợ là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

Ghi nhận việc ông **Nguyễn Văn N** trả lại cho ông **Đặng Minh T1** và bà **Nguyễn Thị Cẩm T** bản gốc giấy CNQSD đất số AN 117674, cấp ngày 12/8/2008 (được chỉnh lý biên động cho bà **Nguyễn Thị Cẩm T** đứng tên, do được tặng cho). Việc giao trả được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự:

- *Án phí dân sự sơ thẩm:* Buộc ông **Đặng Minh T1** và bà **Nguyễn Thị Cẩm T** phải nộp số tiền là 15.000.000 đồng.

Hoàn trả lại cho ông **Nguyễn Văn N** tạm ứng án phí với số tiền là 7.500.000 đồng theo biên lai thu số 0000806 ngày 30/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- *Án phí dân sự phúc thẩm:* Hoàn trả lại tạm ứng án phí cho ông **Đặng Minh T1** tạm ứng án phí với số tiền là 300.000đ, theo biên lai thu số 0004699 và bà **Nguyễn Thị Cẩm T** tạm ứng án phí với số tiền là 300.000đ, theo biên lai thu số 0004698, cùng ngày 07/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện Gò Quao;
- THA dân sự huyện Gò Quao;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Đặng Thị Bích Vân